

Bản án số: 665/2020/HS-PT
Ngày: 10 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu
Bà Huỳnh Thanh Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 393/2020/TLPT - HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn H và Phương Văn T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1982 tại Hưng Yên; Thường trú: Thôn K, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: 47/2 P, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm điện cơ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (chết) và bà Phan Thị Ph; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2018 (Có mặt).

2. Phương Văn T, sinh năm 1977 tại Bắc Giang; Thường trú: Tổ 4, phường N, thị xã Gi, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: 32/11 P, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ph Văn S và bà Tăng Thị A; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2018 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VP Bank)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1996; chức vụ: Chuyên viên xử lý công nợ.

Địa chỉ: 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông Lý Trung D luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Văn H (Có mặt).

2. Ông Đoàn Trọng N, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phương Văn T (Có mặt).

(Bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, Phương Văn T và anh Ngô Văn H2 là bạn bè quen biết nhau. Vào năm 2017, anh H2 giới thiệu anh Nguyễn Trọng T2 đến gặp H để vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng. Anh T2 đã trả tiền lãi và một phần gốc. Đến tháng 8/2018, anh T2 còn nợ H tiền gốc 110.000.000 đồng. Đồng thời, anh T2 cũng nợ T 90.000.000 đồng tiền thuê xe chở đất san lấp mặt bằng. H và T đã nhiều lần đòi tiền nhưng anh T2 không trả. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, H và T gặp nhau tại quán cà phê ở xã B, huyện H, H rủ T đi tìm và lấy xe ô tô tải biển số 29C-746.71 của anh T2 để trừ nợ, T đồng ý. T gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn Đ (là bác ruột của T) trên đường đi làm về ghé qua bãi cát bê tông Việt Hàn tại số KM7 đường Song Hành Xa lộ Hà Nội, phường T, quận T xem có xe ô tô biển số 29C-746.71 của anh T2 ở đây không thì báo cho T biết.

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 27/11/2018, T nhận được điện thoại của anh Đ cho biết nhìn thấy chiếc xe ô tô biển số 29C-746.71 chạy vào bãi cát KM7 đường Song Hành Xa lộ Hà Nội. T liền gọi điện thoại báo cho H biết, H điều khiển xe gắn máy biển số 53Y1-4958 chở T đến trước bãi cát tại số KM7 đường Song Hành Xa lộ Hà Nội gần cầu Rạch Chiếc thuộc phường T để lấy xe ô tô của anh T2 trừ nợ. Đồng thời, T cũng điện thoại cho anh H2 kêu anh H2 đến bãi cát KM7 đường Song Hành Xa lộ Hà Nội có việc. Lúc này, anh H2 đang đi công việc cùng với anh Ngô Văn H3 (anh ruột H2) nên anh H2 điều khiển xe gắn máy biển số 98F1-157.02 chở anh H3 đến điểm hẹn gặp H và T.

Khoảng 01 giờ ngày 28/11/2018, H nhìn thấy xe ô tô biển số 29C-746.71 chạy từ trong bãi cát ra nên H đi bộ ra chặn đầu xe rồi hỏi anh Huỳnh Ngọc Th là tài xế xe “có phải xe này của T2 không”, anh Th trả lời “đúng rồi”, H nói “Tao lấy xe này vì T2 nợ tiền tao, mày ngồi im đó ,chút mày xuống đầu thì tao cho xuống đó”. T liền mở cửa xe bên tài xế leo lên và nói với anh Th “nếu mày

không xích qua bên kia thì tao đánh mày”. Do sợ bị đánh, anh Th ngồi vào giữa để T điều khiển xe, H trèo lên xe ngồi kế bên anh Th và yêu cầu chị Lê Thị Th (vợ anh Th) xuống ngồi phía sau. Riêng anh H2 và anh H3 mỗi người điều khiển 01 xe gắn máy chạy về nhà.

Khi T điều khiển xe ô tô đến gần cầu Sài Gòn thì anh Th tự kéo thắng tay xe mục đích để dừng xe, do xe dừng đột ngột nên H dùng tay phải đánh vào mặt anh Th 01 cái, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đến đường Bạch Đằng, Phường 26, quận B thì dừng xe lại để anh Th và chị Th xuống xe. Chị Th đón xe ôm về trước, còn anh Th đi xe ôm bám theo xe ô tô do T điều khiển để xác định nơi cất giấu xe và gọi điện thoại cho anh T2 biết sự việc.

Khoảng 09 giờ ngày 28/11/2018, anh Huỳnh Ngọc Th đến Công an xã B, huyện H trình báo. Công an xã B, huyện H tiến hành thu giữ chiếc xe ô tô biển số 29C-746.71 và bàn giao cho Công an phường T, quận T.

Ngày 28/11/2018, anh Nguyễn Trọng T cũng đến phường T, quận T trình báo sự việc.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, Phạm Trọng Ph (anh vợ của anh Th, làm lơ xe cho anh Th) đang phụ xe tại công trình ở Quận 2 thì có nghe tin xe ô tô tải biển số 29C-746.71 của anh Th bị nhóm Trần Văn H và Phương Văn T chặn lấy xe để đòi tiền anh T2 nợ. Lúc này, Ph nhớ lại buổi chiều Ph có để ví tiền trong chiếc áo thun trên xe tải biển số 29C-746.71, nên Ph lấy 02 ống sắt, mỗi ống dài khoảng 40 cm, có một đầu nhọn còn một đầu dùng băng keo quấn lại làm cán, cất giấu vào người rồi quá giang xe chở đất của ông Tấn đi đến đường Phan Văn H thì gặp anh Nguyễn Tiến Th2 (bạn của Ph) đang điều khiển xe gắn máy biển số 95H1-411.90 ngang qua, Ph nhờ anh Th2 chở đi tìm H để lấy lại ví tiền trên xe. Khi đi đến trước nhà số 32/25, đường số 10, ấp T, xã B, huyện H, thì Ph nhìn thấy H điều khiển xe gắn máy biển số 53Y1-049.58 chạy ngược chiều nên Ph chặn đầu xe của H lại. Sau đó, Ph xuống xe, cầm ống sắt nhọn đâm nhiều nhát vào vùng lưng, nách và tay của H gây thương tích. H được đưa đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa B, H. Sau đó, H đến Công an xã B, huyện H trình báo, Công an đến hiện trường mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 29/11/2018, Trần Văn H, Phương Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H và Phương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2410/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T kết luận: Giá trị xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO 32 tấn, biển số 29C-746.71, số máy: 160507020907, số khung: XSA5GN128687 là 1.100.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1066/TgT.18 ngày 27/12/2018 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận

thương tích của Trần Văn H có tỉ lệ 6%. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2020/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phương Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Trần Văn H và Phương Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T tổng số tiền: 126.000.000 (một trăm hai mươi sáu triệu) đồng. Cụ thể: Bị cáo Trần Văn H bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 63.000.000 đồng. Bị cáo Phương Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T 63.000.000 đồng.

Giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng V đối với ông Nguyễn Trọng T bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngày 13/7/2020 bị cáo Trần Văn H và Phương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/7/2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần V có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H trình bày: Thống nhất về tội danh của tòa án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên mức án 08 năm tù đối với bị cáo là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội do có lỗi bị hại và ông Phạm Trọng Ph người đã đánh bị cáo H cũng đã bị xét xử sơ thẩm, nếu xử chung 01 vụ thì trách nhiệm hình sự của bị cáo sẽ giảm nhẹ. Ý chí bị cáo không phải cưỡng đoạt tài sản để bán xe mà chỉ để đòi số nợ 110 triệu ông Tài còn nợ. Bị cáo là lao động nghèo, bố mới mất, gia đình hoàn cảnh khó khăn đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với trách nhiệm dân sự tuyên buộc bị cáo phải chịu tiền thay mới 12 vỏ, ruột xe 96 triệu là vô lý, bị cáo chỉ mới giữ xe của ông Tài có 2 tiếng không thể làm hư mòn lốp, ruột như sơ thẩm nhận định.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản nhưng án sơ thẩm chưa xem xét tình tiết phạm tội chưa gây thiệt hại và gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến vỏ xe bị mòn,

thực tế lớp chạy từ 01 đến 01 năm rưỡi mới cần thay còn bị cáo mới giữ xe khoảng 2 tiếng như vậy không có mối quan hệ hành vi hậu quả. Đối với tiền bãi đỗ xe có xuất phát từ hành vi bị cáo nhưng trong hồ sơ không có hóa đơn đỗ nên cấp sơ thẩm chấp nhận không phù hợp. Đề nghị không buộc bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

Đại diện Ngân hàng V trình bày: Tại Quyết định xử lý vật chứng Cơ quan điều tra đã quyết định *tạm giao cho ông Nguyễn Trọng T là giám đốc Công ty TNHH Thương mại vận tải Khanh An được quyền quản lý chiếc xe*, việc quyết định chỉ là tạm giao vật chứng chứ chưa quyết định trong bản án nên không thể thực hiện thủ tục đưa tài sản ra bán đấu giá được. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao tài sản cho Ngân hàng hoặc công ty Khanh An trong bản án để có thể thi hành đối với tài sản bảo đảm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn H và Phương Văn T mỗi bị cáo 8 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đối với hai bị cáo là phù hợp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với phần bồi thường thiệt hại do bị cáo có hành vi chiếm đoạt nên mới dẫn đến thiệt hại nhưng xét thấy lời bào chữa của các luật sư có cơ sở, đề nghị giảm cho bị cáo 50% số tiền bồi thường. Đối với kháng cáo của Ngân hàng V bản án sơ thẩm đã tuyên giành quyền khởi kiện bằng vụ án khác nên đảm bảo quyền lợi của ngân hàng nên kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh Nguyễn Ngọc T2 có nợ bị cáo H 110.000.000 đồng và nợ bị cáo T 90.000.000 đồng. Sau nhiều lần đòi nợ không thành nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, bị cáo H rủ bị cáo T đi tìm và lấy xe ô tô tải biển số 29C-746.71 của anh T2 để trừ nợ, T đồng ý.

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 27/11/2018, T nhận được điện thoại của anh Đ (là bác ruột của T) cho biết nhìn thấy chiếc xe ô tô biển số 29C-746.71 chạy vào bãi cát KM7 đường Song Hành Xa lộ Hà Nội. T báo cho H biết. H điều khiển xe gắn máy biển số 53Y1-4958 chở T đến trước bãi cát tại số KM7. T cũng điện thoại cho anh H2 kêu anh H2 đến bãi cát KM7 để đem xe của H về. Anh H2 điều khiển xe gắn máy biển số 98F1-157.02 chở anh Hòa đến gặp H và T.

Khoảng 01 giờ ngày 28/11/2019, H nhìn thấy xe ô tô biển số 29C-746.71 chạy từ trong bãi cát ra nên H đi bộ ra chặn đầu xe rồi hỏi anh Huỳnh Ngọc Th là tài xế xe “có phải xe này của T2 không” anh Th trả lời “đúng rồi”, H2 nói “Tao lấy xe này vì T2 nợ tiền tao, mày ngồi im đó, chút mày xuống đầu thì tao cho xuống đó”. T liền mở cửa xe bên tài xế leo lên và nói với anh Th “nếu mày

không xích qua bên kia thì tao đánh mày”. Do sợ bị đánh, anh Th ngồi vào giữa để T điều khiển xe, H trèo lên xe ngồi kế bên anh Th và yêu cầu chị Lê Thị Thìn (vợ anh Th) xuống ngồi phía sau. Riêng anh H2 và anh Hòa mỗi người điều khiển 01 xe gắn máy chạy về nhà.

Khi T điều khiển xe ô tô đến gần cầu Sài Gòn thì anh Th tự kéo thắng tay xe mục đích để dừng xe, do xe dừng đột ngột nên H dùng tay phải đánh vào mặt anh Th 01 cái, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đến đường Bạch Đằng, Phường 26, quận B thì dừng xe lại để anh Th và chị Th xuống xe. Chị Th đón xe ôm về trước, còn anh Th đi xe ôm bám theo xe ô tô do T điều khiển để xác định nơi cất giấu xe và gọi điện thoại cho anh T2 biết sự việc.

Với hành vi trên, Tòa án sơ thẩm xét xử hai bị cáo H và T theo điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử hai bị cáo là đúng căn cứ pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã có hành vi đe dọa bị hại chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an và an T xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn H và Phương Văn T:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: nguyên nhân dẫn đến vụ án có phần lỗi của chủ xe tải, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có hành vi cưỡng đoạt tài sản do ông T2 còn nợ bị cáo số tiền 110.000.000 đồng 02 năm chưa trả, còn thách thức các bị cáo là sẽ không trả, người quen của ông T2 là ông Phạm Trọng Ph còn đánh bị cáo H (Ph đã bị tòa án tuyên tội “Cố ý gây thương tích” mức án 2 năm 6 tháng tù). Do vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử không buộc phải bồi thường cho ông T2 số tiền 126.000.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa người bào chữa hai bị cáo cũng đã trình bày hai bị cáo chỉ giữ xe trong vòng 2 tiếng mà buộc bị cáo phải trả T bộ tiền thay mới 12 bộ vỏ, ruột xe là 96.000.000 đồng là không có căn cứ. Đối với bồi thường số tiền bốn bãi do Cơ quan điều tra thu giữ nhưng trong hồ sơ không có hóa đơn đỏ nên không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, lời bào chữa của luật sư là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên cần xem xét giảm một phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của Ngân hàng cho rằng phần xử lý vật chứng xe tải biển số 29C – 746.71 đang được thế chấp tại ngân hàng V: Tại quyết định xử lý vật chứng Cơ quan điều tra chỉ tạm giao tài sản cho ông T2 chứ bản án chưa tuyên xử lý vật chứng nên theo trình bày của đại diện ngân hàng hiện tại tài sản được ngân hàng và công ty Khanh An thỏa thuận mang ra bán đấu giá nhưng không thi hành được do Cơ quan điều tra chỉ mới có quyết định tạm giao chứ chưa giao cho ai quản lý. Do vậy, để đảm bảo thực hiện việc thi hành tài sản bảo đảm cần phải tuyên tài sản giao cho ai quản lý, nên kháng cáo của Ngân hàng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, Phương Văn T và Ngân hàng V.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn H, Phương Văn T và Ngân hàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, Phương Văn T và Ngân hàng Thương mại cổ phần V

- Sửa bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phương Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Trần Văn H và Phương Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T tổng số tiền: 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng. Cụ thể: Bị cáo Trần Văn H bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 31.500.000 đồng. Bị cáo Phương Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Trọng T 31.500.000 đồng.

Giao chiếc xe BKS 29C-746.71 cho Công ty TNHH Thương mại Vận tải Khanh An có đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982 - giám đốc công ty quản lý.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H, Phương Văn T và Ngân hàng TMCP V không phải chịu.

3. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh ;
- VKSND TP Hồ Chí Minh ;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh ;
- Công an TP Hồ Chí Minh ;
- Trại tạm giam CATP Hồ Chí Minh
(Để t/đ cho bị cáo);
- Lưu, HS 15 (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân

